

Ngày	22,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	23.9%	47.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,000 - 23,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	595
Số lượng CPLH (CP)	26,691,319
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,535
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.20
EPS	2,546
P/E	8.8

DT thuần

Q1/24

78.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼147| -65.3%

YoY: ▼18.3| -19.0%

LN trước thuế

Q1/24

18.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼13.6| -42.9%

YoY: ▼9.70| -34.9%

LN sau thuế

Q1/24

14.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.00| -32.7%

YoY: ▼7.70| -34.8%

ROA

2023

5.8%

+/- YoY: ▼ 3.4%

DT thuần

2023

533

tỷ VNĐ

YoY: ▼111| -17.2%

LN trước thuế

2023

95.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼48.3| -33.7%

LN sau thuế

2023

68.8

tỷ VNĐ

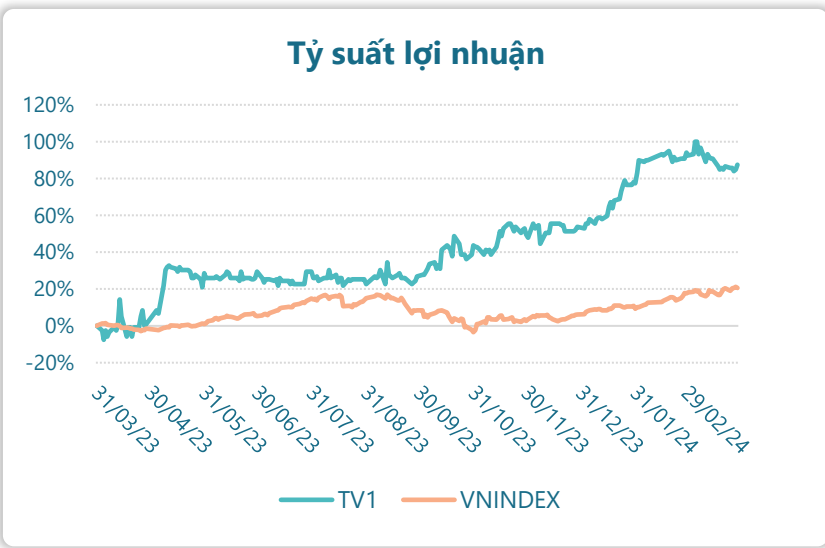
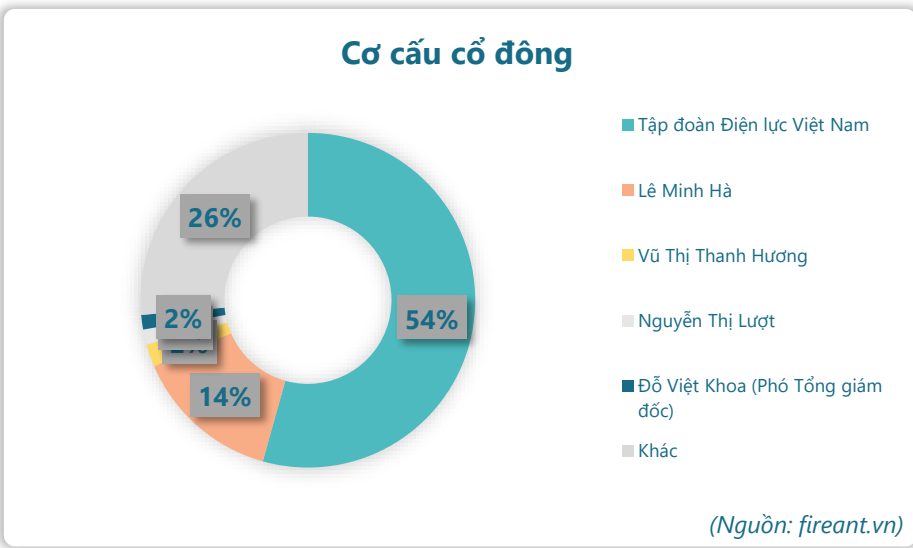
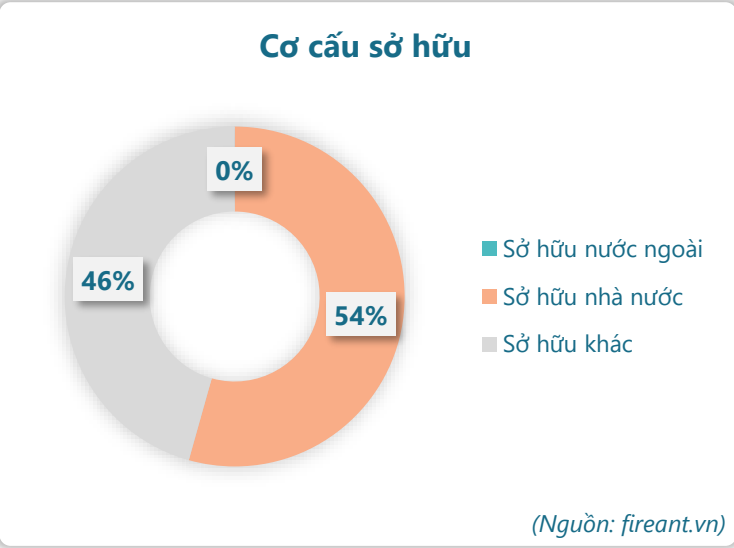
YoY: ▼52.2| -43.1%

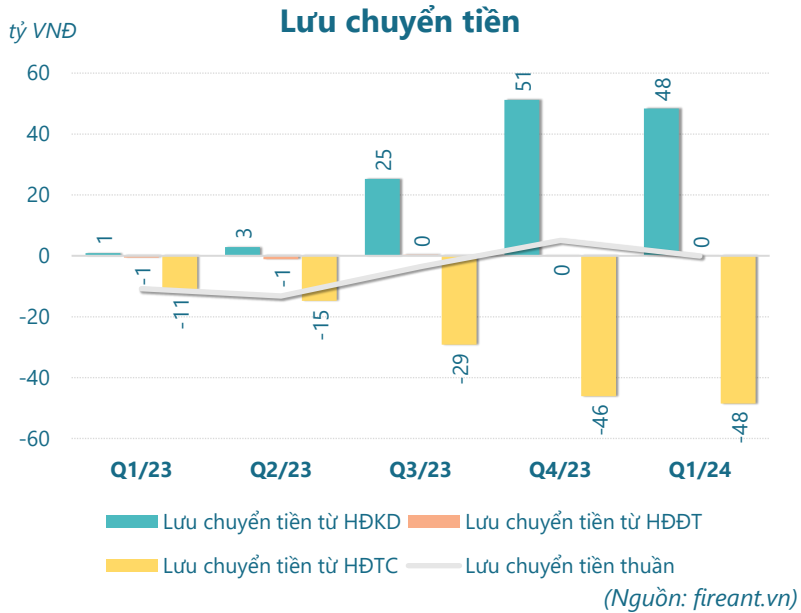
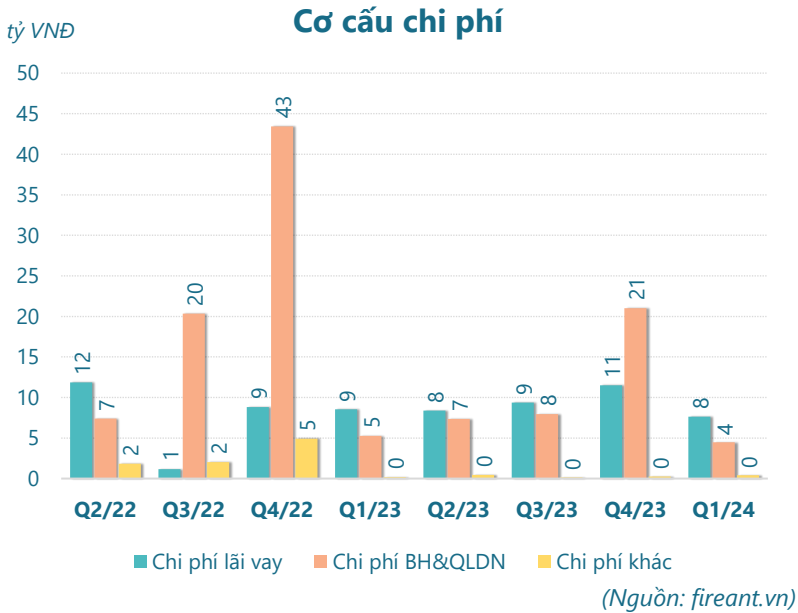
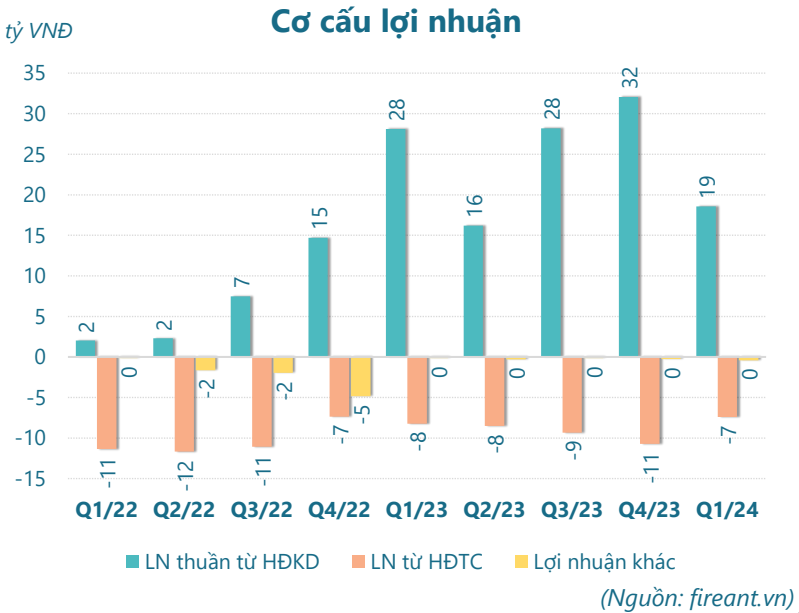
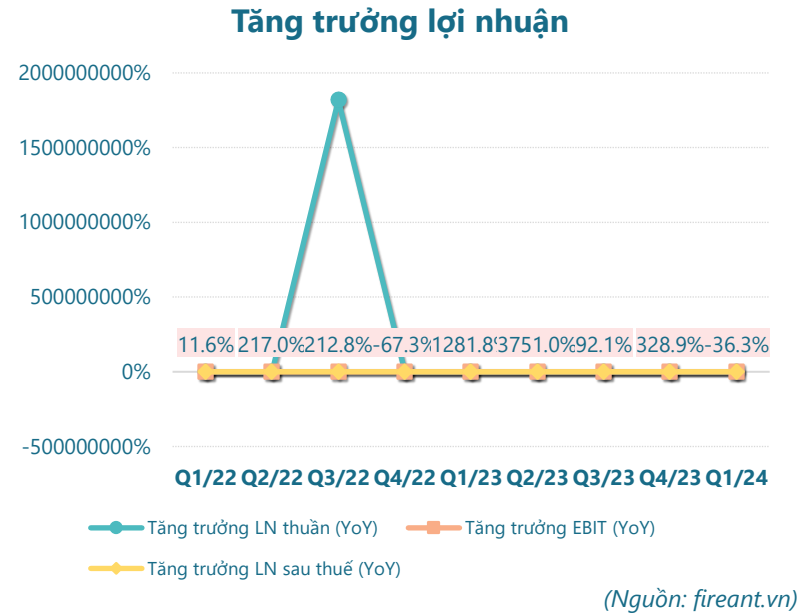
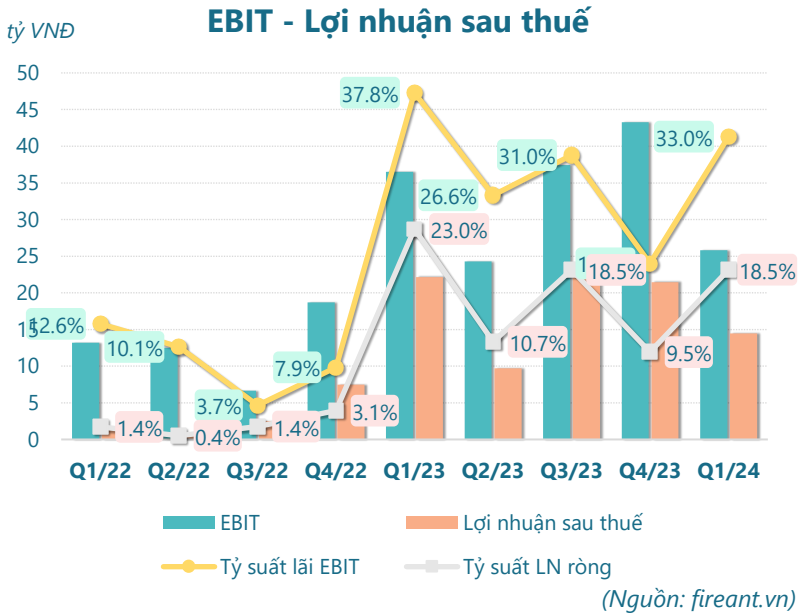
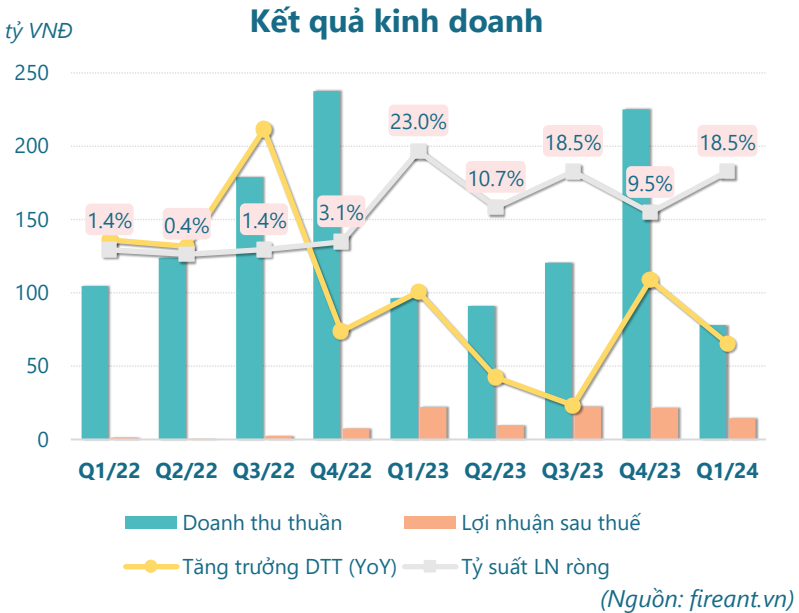
ROE

2023

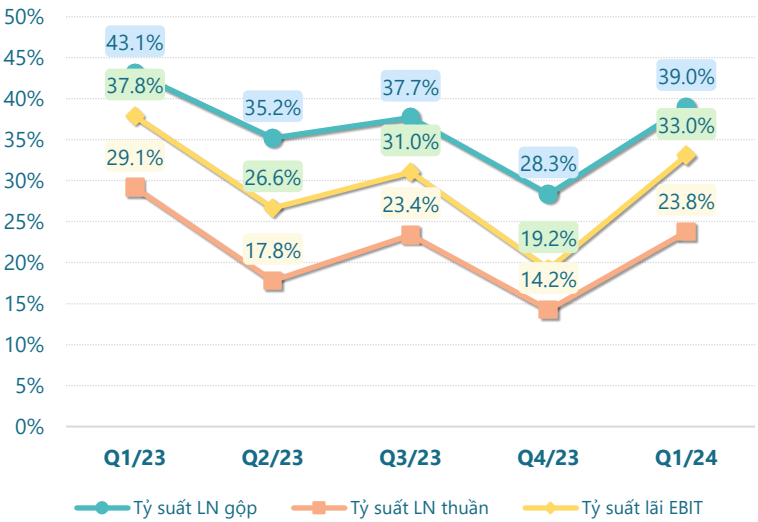
21.0%

+/- YoY: ▼ 20.3%



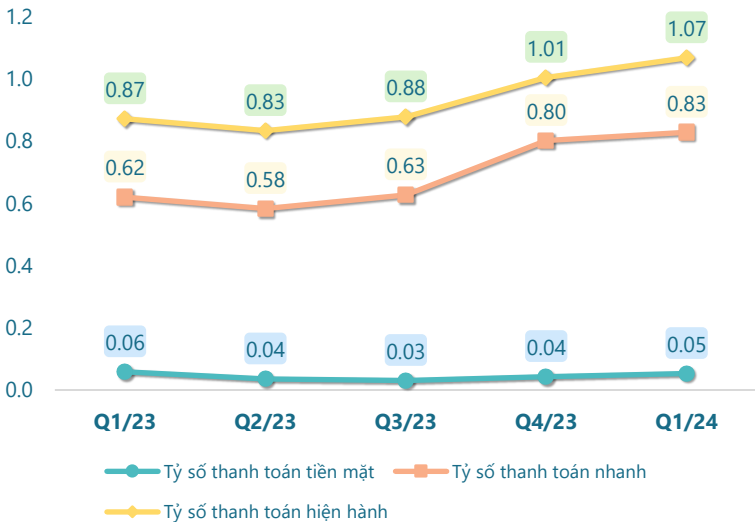


Tỷ suất lợi nhuận



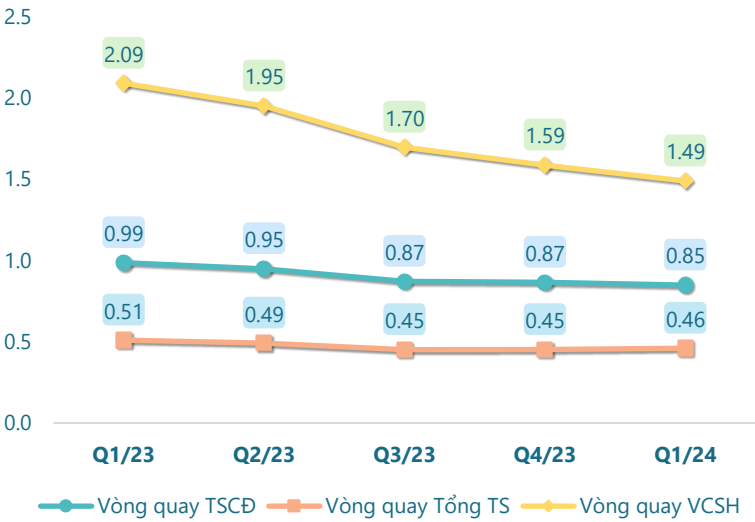
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



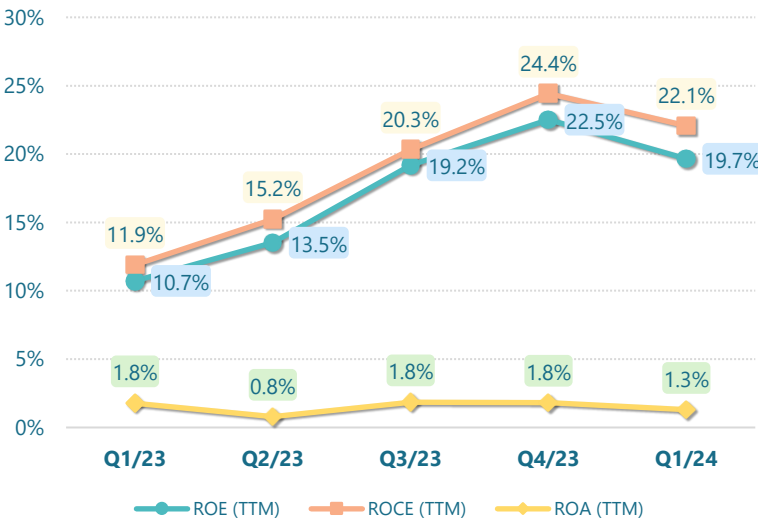
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



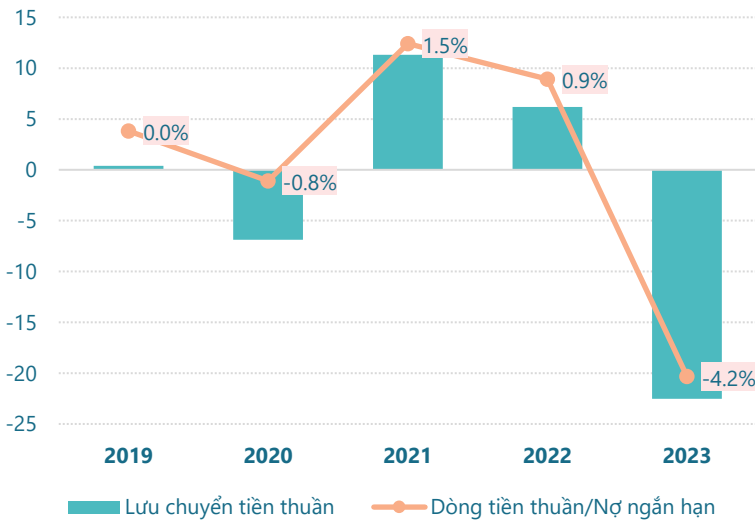
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



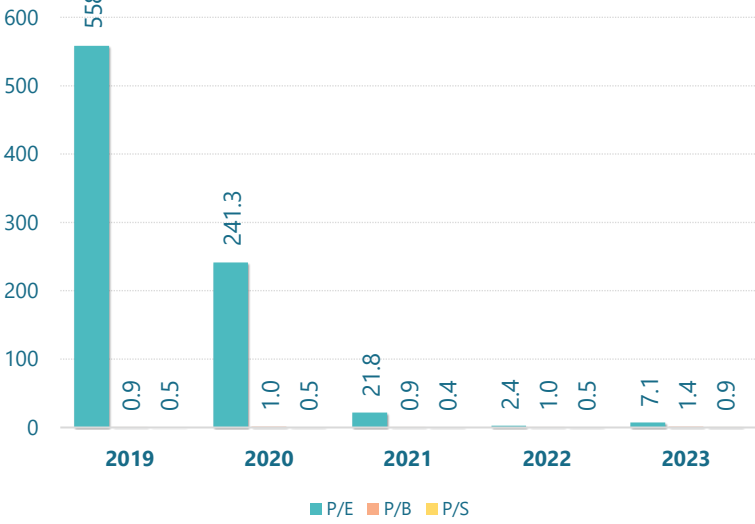
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)